

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/KDTM-PT

Ngày: 14/11/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Văn Công Dân, bà Lê Thị Thanh Huyền

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2018/TLPT-KDTM ngày 17/9/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin tỉnh Đắk Lắk bị bị đơn bà Trần Thị H kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2018/QĐ-PT ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH thương mại dịch vụ gỗ T;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thúy A - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty - Vắng mặt.

Địa chỉ: đường L, khối A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị C, sinh năm 1992- Có mặt.

Địa chỉ: đường LT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị H- Chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắk Lắk - Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai H, sinh năm 1992- Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Mai H - Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ gỗ T-Người đại diện theo pháp luật bà Phạm Lê Thúy A trình bày:

Ngày 12 tháng 8 năm 2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T (Gọi tắt là Công ty) do ông Phạm Tấn T là Giám đốc đại diện Công ty đã đứng ra ký hợp đồng mua bán gỗ vườn trồng (qua Fax) với Doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc do bà Trần Thị H làm chủ doanh nghiệp. Theo hợp đồng ký kết, hai bên đã thỏa thuận về mặt hàng ký hợp đồng là gỗ xe Muồng trồng quy cách: dày 55mm x chiều rộng 180mm trở lên và chiều dài 1800mm, giá thỏa thuận là 6.000.000đ/m<sup>3</sup>. Các mặt hàng là gỗ muồng tươi, không co vênh, không nứt to, không mối mọt, không mục, mốc xanh, mắt chết có đường kính không được lớn quá 02cm hoặc xuyên thủng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày ký kết 12/8/2017 đến hết ngày 31/12/2017. Địa điểm giao hàng tại kho của Doanh nghiệp V, địa chỉ: đường P, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng phía Công ty T đã chi tiền tạm ứng cho phía Doanh nghiệp V là 20.000.000đồng, theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 07/8/2017 (10.000.000đ) và theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 22/8/2017 (10.000.000đ), cả hai lần giao dịch đều giao dịch tại Ngân hàng A - Phòng giao dịch B, tỉnh Đắc Lắc. Phía Doanh nghiệp V đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Công ty T đã gửi thông báo giao hàng qua bưu điện ngày 19/01/2018 đến doanh nghiệp V với nội dung đề nghị nhưng vẫn cố tình không thực hiện. Do đó Công ty T làm đơn khởi kiện tới yêu cầu Tòa án buộc Doanh nghiệp V Đắc Lắc trả cho Công ty T chúng tôi số tiền 20.000.000đ cùng với lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày tạm ứng cho đến nay. Sau đó thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng kinh tế mà Công ty T đã ký kết với Doanh nghiệp V là vô hiệu, yêu cầu Doanh nghiệp V phải trả số tiền 20.000.000đ không yêu cầu lãi suất.

**\* Bị đơn bà Trần Thị H - Chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc trình bày:**

Tôi là chủ Doanh nghiệp thừa nhận vào khoảng tháng 8/2017 có ký hợp đồng mua bán gỗ vườn trồng (gỗ muồng) với Công ty TNHH TM dịch vụ gỗ T và đã nhận số tiền 20.000.000đ như đại diện của Công ty đã trình bày là đúng. Hiện nay do làm ăn gặp nhiều khó khăn, mặt khác doanh nghiệp đã làm ra thành phẩm sau đó báo cho phía Công ty lên nhận hàng nhưng không nhận nên Doanh nghiệp chúng tôi phải bán tháo, bán lỗ nên bị thua lỗ nặng. Vì vậy, tôi xin phía Công ty chia sẻ phần thiệt hại cùng Doanh nghiệp chúng tôi, rút yêu cầu khởi kiện không đòi số tiền 20.000.000đ và lãi suất nói trên.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai H trình bày:**

Tôi là chồng của bà H, tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của bà H vợ tôi vừa trình bày. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền 20.000.000đ của Công ty T tôi đã giao cho ông C là đối tác làm ăn với tôi, nay Công ty khởi kiện tôi chỉ đồng ý trả số tiền 10.000.000đ.

**Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành huyện Cư Kuin đã quyết định:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 117, 131, 430, khoản 4 Điều 433, Điều 436 Bộ luật dân sự 2015; Điều 24 Luật kinh doanh thương mại.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T.

Tuyên bố “Hợp đồng kinh tế” ký ngày 12/8/2017 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T và Doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc là vô hiệu.

Buộc Doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc phải có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại gỗ T số tiền 20.000.000đ, không tính lãi suất.

Áp dụng quy định tại Điều 357 BLDS 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 31/7/2018 bị đơn bà Trần Thị H là chủ doanh nghiệp tư nhân V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm: Việc Công ty T không lên nhận hàng thì phải mất tiền cọc chứ bà không có nghĩa vụ trả lại tiền cọc.

Ngày 08/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-KDTM với nội dung kháng nghị toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm bởi các lý do:

- Tòa án sơ thẩm xác định sai tư cách tố tụng: Bị đơn phải là bà H là Chủ doanh nghiệp chứ không phải doanh nghiệp tư nhân.

- Không đưa ông Phạm Tấn T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và việc thỏa thuận đó là tự nguyện nên thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm - công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Và phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thị H và chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã được thay đổi tại phiên tòa hôm nay, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST

ngày 25/7/2018 đã được thay đổi tại phiên tòa hôm nay để sửa bản án sơ thẩm – công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2.2] Xét Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin cho rằng bản án sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tố tụng: Việc xác định bị đơn là doanh nghiệp tư nhân là không đúng theo quy định Điều 185 Luật doanh nghiệp. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng nghị này là hoàn toàn có căn cứ, đối với doanh nghiệp tư nhân thì bị đơn phải là chủ doanh nghiệp chứ không phải là doanh nghiệp tư nhân. Vì vậy cần chấp nhận kháng nghị, xác định lại tư cách tham gia tố tụng bị đơn là bà Trần Thị H - Chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc.

Xét kháng nghị về việc không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tấn T Đắc Lắc vào tham gia tố tụng là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù ông Phạm Tấn T là người đã ký hợp đồng mua bán gỗ: Việc này phía công ty TNHH thương mại gỗ T cũng thừa nhận và khoản tiền 20.000.000đ đã chuyển cho doanh nghiệp tư nhân V là tiền của công ty TNHH thương mại gỗ T. Do đó về nghĩa vụ thì chỉ thuộc về công ty TNHH thương mại gỗ T. Bản thân ông T chỉ là người làm chứng chứ không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến vụ án. Mặt khác, chứng cứ của vụ án thì đã được các bên thừa nhận, do đó việc không đưa ông T vào tham gia tố tụng là người làm chứng thì không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về thiếu sót này.

[2] Về nội dung: Ngày 12 tháng 8 năm 2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T, do ông Phạm Tấn T là Giám đốc đại diện Công ty đã đứng ra ký hợp đồng mua bán gỗ vườn trồng (qua Fax) với Doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc do bà Trần Thị H làm chủ doanh nghiệp. Theo hợp đồng ký kết, hai bên đã thỏa thuận về mặt hàng ký hợp đồng là gỗ xe Muồng trồng quy cách: dày 55mm x chiều rộng 180mm trở lên và chiều dài 1800mm, giá thỏa thuận là 6.000.000đ/m<sup>3</sup>. Các mặt hàng là gỗ muồng tươi, không co vênh, không nứt to, không mối mọt, không mục, mốc xanh, mắt chết có đường kính không được lớn quá 02cm hoặc xuyên thủng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày ký kết 12/8/2017 đến hết ngày 31/12/2017. Địa điểm giao hàng tại kho của Doanh nghiệp V, địa chỉ: đường P, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. Ngay sau khi ký kết hợp đồng phía Công ty T đã chi tiền tạm ứng cho phía Doanh nghiệp V là

20.000.000đồng, theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 07/8/2017 (10.000.000đ) và theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 22/8/2017 (10.000.000đ), cả hai lần giao dịch đều giao dịch tại Ngân hàng A-Phòng giao dịch B, tỉnh Đắk Lắk. Phía Doanh nghiệp V đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Công ty T đã gửi thông báo giao hàng qua bưu điện ngày 19/01/2018 đến doanh nghiệp V với nội dung đề nghị nhưng vẫn cố tình không thực hiện. Do đó Công ty T làm đơn khởi kiện tới yêu cầu Tòa án buộc Doanh nghiệp V Đắk Lắk trả cho Công ty T chúng tôi số tiền 20.000.000đ cùng. Bị đơn bà Trần Thị H - Chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắk Lắk và đại diện theo ủy quyền đều thừa nhận các bên có ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng và cũng thừa nhận đã nhận số tiền 20.000.000đ của Công ty T. Nhưng việc vi phạm là do công ty T không đến nhận hàng đúng thời điểm đã cam kết chứ không phải doanh nghiệp không giao hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về toàn bộ vụ án như sau: “Hủy hợp đồng kinh tế” ký ngày 12/8/2017 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T và bà Trần Thị H chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắk Lắk.

Bà Trần Thị H chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắk Lắk có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại gỗ T số tiền 10.000.000đ, không tính lãi suất.

**Về án phí sơ thẩm:** Nguyên đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ gỗ T phải chịu 1.500.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn bà Trần Thị H chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắk Lắk phải chịu 1.500.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm – công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

**3. Về án phí phúc thẩm:** Do sửa án sơ thẩm nên bà Trần Thị H chủ Doanh nghiệp tư nhân V Đắk Lắk không phải án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H.

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã được thay đổi tại phiên tòa phúc thẩm. Đối với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2018/KDTM-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk - công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T.

Hủy hợp đồng kinh tế ký ngày 12/8/2017 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T và bà Trần Thị H chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc.

Bà Trần Thị H chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại gỗ T số tiền 10.000.000đ, không tính lãi suất.

Áp dụng quy định tại Điều 357 BLDS 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

2. **Về án phí sơ thẩm:** Nguyên đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ gỗ T phải chịu 1.500.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 3.000.000đ mà Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T đã nộp tạm ứng 3.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/00014007 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ gỗ T còn được nhận lại 1.500.000đồng.

Bị đơn bà Trần Thị H chủ doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc phải chịu 1.500.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. **Về án phí phúc thẩm:** Bà Trần Thị H chủ Doanh nghiệp tư nhân V Đắc Lắc không phải chịu 2.000.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được nhận lại số tiền 300.000đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0007143 ngày 09/8/2018 và số tiền 1.700.000đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0007177 ngày 06/9/2018 đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Anh Tuấn**